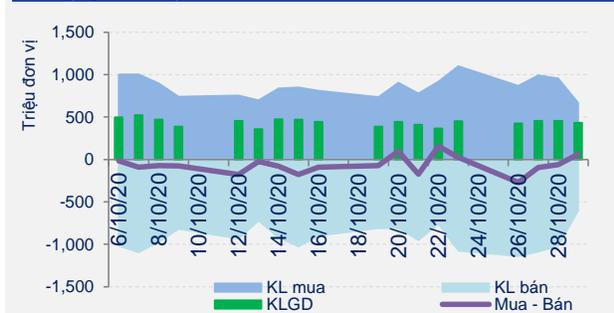


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 29/10/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	919.08	134.37
% Thay đổi	↓ -0.21%	↑ 0.25%
KLGD (CP)	435,168,262	45,912,206
GTGD (tỷ đồng)	7,898.35	618.95
Tổng cung (CP)	605,556,060	75,043,600
Tổng cầu (CP)	668,197,190	80,705,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	19,796,010	1,681,500
KL mua (CP)	20,745,590	678,930
GTmua (tỷ đồng)	600.96	14.34
GT bán (tỷ đồng)	936.03	20.71
GT ròng (tỷ đồng)	(335.07)	(6.36)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.36%	11.8	2.0	2.0%
Công nghiệp	↓ -0.05%	12.8	2.3	9.9%
Dầu khí	↑ 1.16%	-	1.8	1.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.31%	99.1	3.7	5.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.57%	13.3	2.4	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.63%	16.0	4.2	20.5%
Ngân hàng	↓ -0.72%	8.6	2.0	27.0%
Nguyên vật liệu	↑ 0.73%	14.6	1.7	16.7%
Tài chính	↑ 0.47%	15.8	2.5	14.6%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.05%	12.7	2.1	1.9%
VN - Index	↓ -0.21%	15.2	2.7	
HNX - Index	↑ 0.25%	10.1	1.6	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm nhẹ trong phiên thứ tư liên tiếp với thanh khoản suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 1,97 điểm (-0,21%) xuống 919,08 điểm; HNX-Index tăng 0,33 điểm (+0,25%) lên 134,37 điểm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 8.619 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 482 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 848 tỷ đồng. Hai sàn kết phiên trái chiều khiến độ rộng thị trường là trung tính với 293 mã tăng, 119 mã tham chiếu, 295 mã giảm. Thị trường giao dịch khá giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau và kết phiên khá gần ngưỡng tham chiếu. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa với bên tăng giá là các mã như VHM (+0,8%), VIC (+0,5%), GVR (+2,2%), PLX (+1,5%), HDB (+2,6%), STB (+3,1%), MBB (+1,4%), HPG (+0,7%), TPB (+2,9%)... các bên giảm giá là các cổ phiếu như CTG (-2,7%), BID (-1,7%), MSN (-2,3%), VCB (-0,7%), TCB (-2,7%), GAS (-1,3%), MWG (-2,6%), VNM (-0,5%), VJC (-1,6%)... Trên sàn HNX, các trụ cột hồi phục như ACB (+0,4%), SHB (+0,7%)... giúp chỉ số HNX-Index hồi phục sau ba phiên giảm liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index giảm phiên thứ tư liên tiếp với mức giảm nhẹ và thanh khoản suy giảm xuống mức thấp hơn trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra trong phiên hôm nay là không thực sự mạnh. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index tiếp tục kết phiên ở dưới vùng 930-935 điểm (MA20), do đó khả năng giảm của chỉ số là vẫn còn với ngưỡng hỗ trợ tiếp theo quanh 910 điểm (MA10). Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh với giá trị hơn 340 tỷ đồng trên hai sàn là diễn biến tiêu cực cần lưu ý trong các phiên tiếp theo. Và trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11 giảm mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó thu hẹp mức basis dương xuống còn 0,82 điểm, cho thấy các nhà giao dịch trên thị trường phái sinh đang thận trọng với khả năng hồi phục của chỉ số. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 30/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm về ngưỡng hỗ trợ quanh 910 điểm (MA50) trước khi cho phản ứng hồi phục từ đây. Những nhà đầu tư đã bắt đáy thăm dò một phần tỷ trọng danh mục trong vùng 930-935 điểm (MA20) trong phiên 28/10 nên tiếp tục quan sát, có thể giải ngân thêm một phần danh mục nữa nếu thị trường có nhịp giảm về quanh ngưỡng hỗ trợ trung hạn quanh 910 điểm (MA50).



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 29/10/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch khá giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen với nhau. Chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên tại 925,84 điểm và mức thấp nhất trong phiên tại 914,33 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 1,97 điểm (-0,21%) xuống 919,08 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: CTG giảm 800 đồng, BID giảm 650 đồng, MSN giảm 2.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VHM tăng 600 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 132,608 điểm. Nhưng từ đầu phiên chiều trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số quay trở lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 135,43 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,33 điểm (+0,25%) lên 134,37 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 100 đồng, SHB tăng 100 đồng, VIX tăng 1.100 đồng. Ở chiều ngược lại, NVB giảm 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 338,21 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,7 triệu đơn vị. MSN là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 361,6 tỷ đồng tương ứng với 4,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 56,7 tỷ đồng tương ứng với 2,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 45,3 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 6,36 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1 triệu cổ phiếu. SD9 là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,6 tỷ đồng tương ứng với 440 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 121 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PLC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 244 triệu đồng tương ứng với 11,5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

CPI tháng 10/2020 tăng 0.09% so với tháng trước

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 10/2020 tăng 0.09% so với tháng trước và so với tháng 12 năm trước – đều là mức thấp nhất trong giai đoạn 2016-2020, chủ yếu do giá dịch vụ giáo dục được điều chỉnh tăng theo lộ trình nhằm tiệm cận với giá thị trường và ảnh hưởng của mưa bão, lũ lụt tại các tỉnh miền Trung.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm nhẹ trong phiên thứ tư liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên dưới vùng 930-935 điểm (MA20), thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 355 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 930-935 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 910 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 860 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 30/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm về ngưỡng hỗ trợ quanh 910 điểm (MA50) trước khi cho phản ứng hồi phục từ đây.

HNX-Index:



HNX-Index hồi nhẹ sau ba phiên giảm liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 137,5 điểm (MA20), thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 43 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 137,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 132 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 115 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 30/10, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 132 điểm (MA50).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 55,75 - 56,1 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) không đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 8 đồng Tỷ giá trung tâm sáng 29/10 ở mức 23.198 VND/USD, tăng tiếp 8 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 0,8 USD/ounce tương ứng với 0,04% lên 1.879,55 USD/ounce.

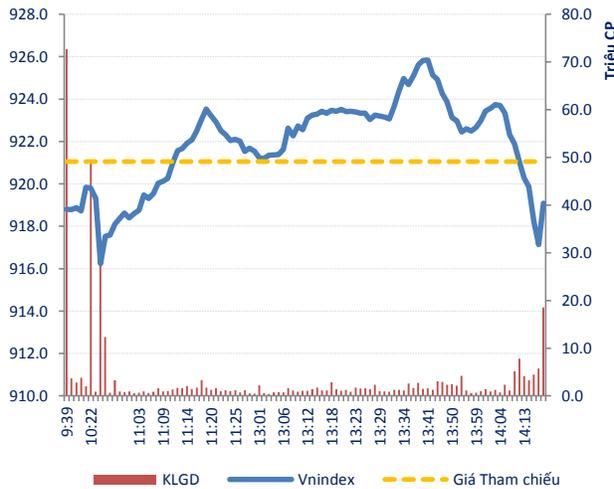
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,089 điểm tương ứng 0,08% lên 93,485 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1734 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3007 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 104,21 JPY.

Giá dầu thế giới giảm Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,92 USD tương ứng 2,46% xuống 36,49 USD/thùng.

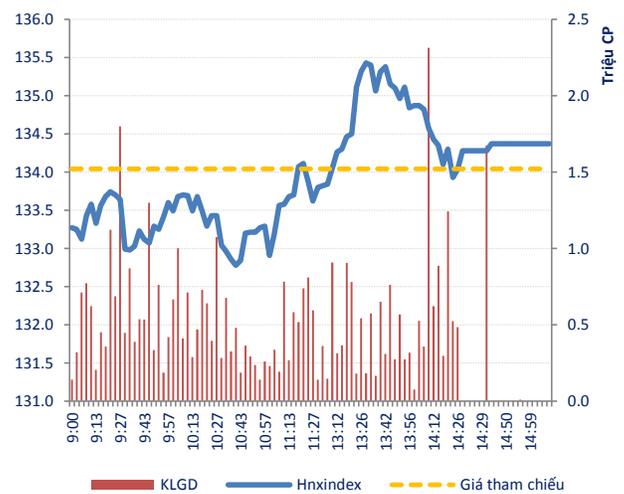
Chứng khoán Mỹ giảm mạnh Kết thúc phiên giao dịch ngày 28/10, chỉ số Dow Jones giảm 943,24 điểm tương ứng 3,43% xuống 26.519,95 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 426,48 điểm tương ứng 3,37% xuống 11.004,87 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 119,65 điểm tương ứng 3,53% xuống 3.271,03 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

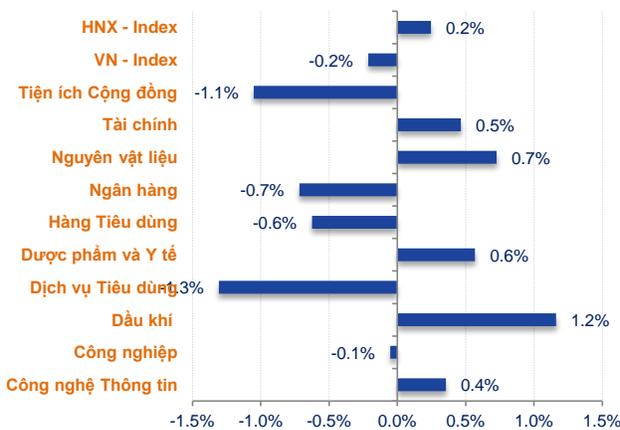
KLGD và VN-Index trong phiên



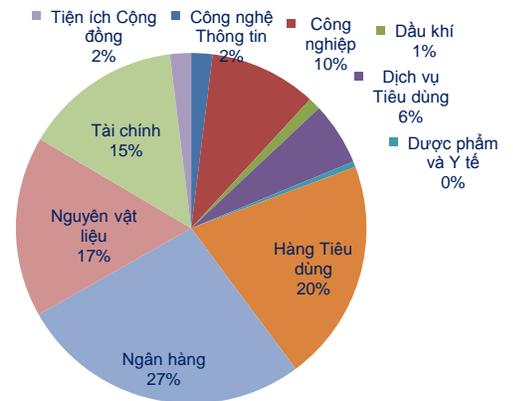
KLGD và HNX-Index trong phiên



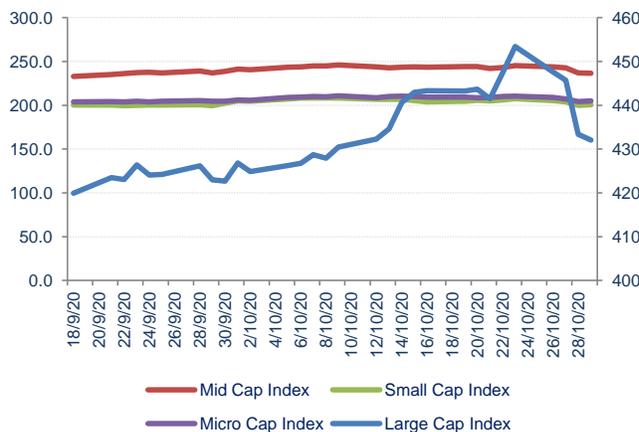
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



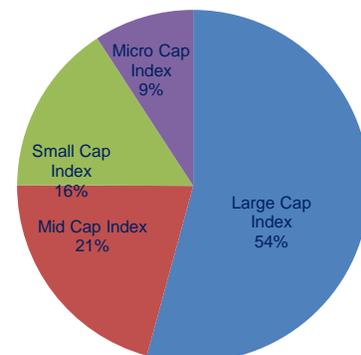
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	1,496,290	MSN	4,343,840
2	STB	1,438,530	VRE	2,224,140
3	SSI	1,219,830	HAG	498,820
4	DXG	912,100	KDH	489,500
5	SBT	800,380	BID	466,600

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PLC	11,500	SD9	440,300
2	TIG	10,000	SD6	330,000
3	NHA	8,000	SHS	120,700
4	NAG	5,900	BVS	98,700
5	INN	5,500	MBS	24,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAG	4.50	4.45	↓ -1.11%	69,649,170
TCB	22.40	21.80	↓ -2.68%	36,149,460
HPG	30.40	30.60	↑ 0.66%	20,888,540
STB	13.10	13.50	↑ 3.05%	13,046,030
CTG	29.90	29.10	↓ -2.68%	11,708,930

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	23.80	23.90	↑ 0.42%	8,991,393
PVS	13.10	13.00	↓ -0.76%	3,605,267
MST	3.20	3.50	↑ 9.38%	3,351,331
SHS	12.20	12.40	↑ 1.64%	3,025,275
SHB	15.00	15.10	↑ 0.67%	2,798,096

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VAF	8.52	9.11	0.59	↑ 6.92%
CSV	26.00	27.80	1.80	↑ 6.92%
CVT	22.40	23.95	1.55	↑ 6.92%
HU1	6.95	7.43	0.48	↑ 6.91%
SFC	23.55	25.15	1.60	↑ 6.79%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIX	11.40	12.50	1.10	↑ 9.65%
TMB	18.00	19.70	1.70	↑ 9.44%
HTP	8.50	9.30	0.80	↑ 9.41%
MST	3.20	3.50	0.30	↑ 9.38%
OCH	7.50	8.20	0.70	↑ 9.33%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTL	7.15	6.65	-0.50	↓ -6.99%
TIX	30.05	27.95	-2.10	↓ -6.99%
TDG	2.72	2.53	-0.19	↓ -6.99%
FUCVREIT	5.45	5.07	-0.38	↓ -6.97%
PNC	10.10	9.40	-0.70	↓ -6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QTC	18.90	17.10	-1.80	↓ -9.52%
LDP	11.80	10.70	-1.10	↓ -9.32%
PMS	15.40	14.00	-1.40	↓ -9.09%
FID	1.10	1.00	-0.10	↓ -9.09%
ICG	6.90	6.30	-0.60	↓ -8.70%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	69,649,170	5.3%	946	4.8	0.3
TCB	36,149,460	3250.0%	3,257	6.9	1.1
HPG	20,888,540	20.9%	3,235	9.4	1.8
STB	13,046,030	8.6%	1,318	9.9	0.8
CTG	11,708,930	14.3%	2,995	10.0	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	8,991,393	22.1%	3,099	7.7	1.6
PVS	3,605,267	4.0%	1,091	12.0	0.5
MST	3,351,331	1.9%	257	12.4	0.2
SHS	3,025,275	15.8%	2,130	5.7	0.9
SHB	2,798,096	12.9%	1,658	9.0	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VAF	↑ 6.9%	2.9%	338	25.2	0.7
CSV	↑ 6.9%	23.6%	5,187	5.0	1.1
CVT	↑ 6.9%	20.4%	3,852	5.8	1.1
HU1	↑ 6.9%	5.7%	900	7.7	0.5
SFC	↑ 6.8%	11.3%	1,828	12.9	1.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	↑ 9.6%	14.3%	1,648	6.9	0.9
TMB	↑ 9.4%	50.0%	7,761	2.3	1.1
HTP	↑ 9.4%	1.5%	179	47.4	0.7
MST	↑ 9.4%	1.9%	257	12.4	0.2
OCH	↑ 9.3%	23.9%	1,758	4.3	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	1,496,290	20.9%	3,235	9.4	1.8
STB	1,438,530	8.6%	1,318	9.9	0.8
SSI	1,219,830	10.7%	1,718	9.7	1.0
DXG	912,100	-0.9%	(151)	-	0.7
SBT	800,380	4.8%	606	23.8	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PLC	11,500	10.7%	1,776	11.7	1.2
TIG	10,000	9.2%	1,238	4.8	0.4
NHA	8,000	26.2%	2,827	4.1	1.1
NAG	5,900	5.3%	710	6.1	0.3
INN	5,500	14.3%	3,877	7.6	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	338,920	6.2%	2,208	45.4	2.8
VCB	312,287	19.4%	4,631	18.2	3.3
VHM	248,687	31.5%	6,554	11.5	3.3
VNM	224,428	35.1%	5,135	20.9	5.8
BID	158,065	11.1%	2,142	18.3	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	51,445	22.1%	3,099	7.7	1.6
SHB	26,330	12.9%	1,658	9.0	1.2
VCG	18,110	10.3%	1,813	22.6	2.3
VCS	11,066	39.2%	8,222	8.7	3.5
IDC	7,650	8.8%	1,231	20.7	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TNI	3.23	0.6%	73	41.5	0.3
TTF	2.40	0.0%	(1,412)	-	-
UDC	2.24	-1.1%	(130)	-	0.5
TAC	2.00	31.9%	5,963	5.8	2.4
VRC	1.94	0.2%	61	100.1	0.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TVC	2.65	10.3%	1,634	6.0	0.6
SHS	2.48	15.8%	2,130	5.7	0.9
CTP	2.44	7.2%	870	3.8	0.3
VC9	2.30	-8.8%	(1,255)	-	0.3
KSQ	2.23	-0.3%	(34)	-	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
